

Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày 04-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Ông Nguyễn Hồng Đại

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Lương Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang T, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1975, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Khu dân cư V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị L, có vợ Nguyễn Thị T (đã ly hôn), chưa có con; Tiền án: Tại Bản án số 72-STHS ngày 30/9/1994 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 05 năm tù giam về tội Cướp tài sản công dân; tại Bản án số 10/2011/HSST ngày 18/01/2011 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tại Bản án số 203/2012/HSST ngày 11/12/2012 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đều đã được xóa án tích); tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 23/01/2018; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1994; nơi cư trú: Phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:*

Anh Lê Minh C, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Anh Trịnh Đức B, sinh năm 1972; nơi cư trú: Quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Chị Trần Thị O, sinh năm 1971; nơi cư trú: Đường T, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền ăn tiêu và không có điện thoại di động để sử dụng nên khoảng 18 giờ ngày 03/01/2018, Nguyễn Quang T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của anh Lê Minh C làm nghề lái xe taxi tự do tại khu vực gần ngã tư F. Để thực hiện ý định của mình, T bảo anh C đưa đến quán karaoke S để giao dịch công việc. Khoảng 20 giờ cùng ngày, anh C và T đến nơi. T mời anh C lên phòng số 1 tầng 2 của quán hát cùng để chờ T làm việc xong thì đưa T về. Anh C đồng ý. Sau khi vào phòng hát, T gọi 05 nhân viên nữ phục vụ rót bia và hát cùng. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 04/01/2018, T mượn điện thoại di động của anh Chí với lý do gọi điện cho bạn. Tuy nhiên, khi anh C bấm số gọi theo yêu cầu của T thì điện thoại anh C không có sóng nên anh C không đưa điện thoại cho T. Lúc này nhân viên trong quán nói chỉ có điện thoại sử dụng mạng Viettel mới có sóng. Anh C bảo có ai có điện thoại sử dụng được thì đưa cho T mượn. Thấy vậy, chị Nguyễn Thi P là nhân viên phục vụ rót bia đã đưa điện thoại iPhone 6 Plus của mình cho anh C và anh C đưa ngay cho T để gọi điện.

Khi nhận điện thoại của chị P, T giả vờ bấm số và cho lên tai nghe, miệng nói “Alô, alô”, đồng thời đi thẳng xuống tầng 1, ra ngoài lên xe taxi đỗ ở cửa quán để bỏ trốn. T đến nhà nghỉ I thuê phòng ngủ qua đêm, còn điện thoại vừa chiếm đoạt được T đưa cho chủ nhà nghỉ là anh Trịnh Đức B giữ để làm tin.

Sau khi T đi khỏi quán karaoke thì nhân viên trong quán lên báo với anh C, chị P biết. Chị P, anh C đã đến ngay Cơ quan công an trình báo sự việc trên. Qua phối hợp truy xét, đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã đến nhà nghỉ I triệu tập T về trụ sở để làm việc và thu giữ vật chứng.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 01/KL-HĐ ngày 05/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền

kết luận: 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng, dung lượng bộ nhớ 16G số IMEI: 354437062889866, tại thời điểm bị xâm hại, tài sản trên có giá 5.900.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng, dung lượng bộ nhớ 16G số IMEI: 354437062889866, tài sản được thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị P.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 26/3/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Quang T khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố.

Bị hại và những người có quyền lợi liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, đã được công bố lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Quang T với mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại Nguyễn Thi P, những người có quyền lợi liên quan đến vụ án Lê Minh C, Trịnh Đức B và Trần Thị O đã được Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền đã triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; những người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bồi thường, không yêu cầu thanh toán thêm chi phí gì khác cũng như sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ điểm khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại và những người có quyền lợi liên quan đến vụ án.

- Về tội danh:

[3] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Quang T tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người có quyền lợi liên quan đến vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, khẳng định Bị cáo có hành vi dùng thủ đoạn gian dối đối với bị hại, bị cáo đã đánh lừa chị Nguyễn Thi P để mượn điện thoại giả vờ gọi cho bạn và đi ra ngoài, lên xe taxi bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus theo kết luận định giá tài của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban định giá quận Ngô Quyền có giá trị 5.900.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền sở hữu về tài sản của công dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

- Về nhân thân:

[5] Bị cáo Nguyễn Quang T có ba tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, mặc dù tất cả các tiền án đều đã được xóa án tích nhưng phải coi bị cáo có nhân thân rất xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bố bị cáo là người có công trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[8] Tại giai đoạn điều tra, bị hại Nguyễn Thi P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, những người có quyền lợi liên quan đến vụ án đã nhận đủ số tiền do gia đình bị cáo thanh toán và đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Quang T 18 (mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 01 năm 2018.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc: Bị cáo Nguyễn Quang T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, những người có quyền lợi liên quan đến vụ án (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi liên quan;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Yến

